

Số: /2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

Dự thảo lần 4
ngày 19/7/2013

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ đang có hiệu lực thi hành tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn việc áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (sau đây gọi chung là **người nộp thuế**) là đối tượng nộp thuế của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và thực hiện khai thuế theo phương pháp được quy định tại Khoản 1 Điều 11 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế được tính bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất), thực hiện giao dịch kinh doanh với các bên có quan hệ liên kết có thể nộp đơn áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trước khi thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế.

Đối tượng áp dụng APA bao gồm:

- Các tổ chức, đơn vị có quan hệ liên kết trong một doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế hoạt động tại nhiều địa bàn khác nhau (bao gồm cả các quốc gia, vùng lãnh thổ);

- Các tổ chức, đơn vị có mối quan hệ là cơ sở thường trú và trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc là cơ sở thường trú tại Việt Nam và cơ sở thường trú tại nước ngoài. Trong trường hợp này, mỗi một cơ sở thường trú sẽ được giả định là một doanh nghiệp riêng và hoàn toàn tách biệt khỏi trụ sở chính hay các chi nhánh liên kết khác.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Các giao dịch mua, bán, trao đổi, thuê, cho thuê, chuyển giao hoặc chuyển nhượng hàng hóa, dịch vụ trong quá trình kinh doanh (được gọi chung là giao dịch kinh doanh) giữa các bên có quan hệ liên kết, trừ các giao dịch kinh doanh liên quan đến hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

Người nộp thuế được quyền lựa chọn một hoặc nhiều giao dịch liên kết để áp dụng APA. Người nộp thuế có thể gộp chung nhiều giao dịch liên kết có tính chất phụ thuộc lẫn nhau thành giao dịch tổng thể để phản ánh tính khách quan phù hợp với thực tiễn, thông lệ kinh doanh tương ứng với chức năng, tài sản và rủi ro kinh doanh làm phát sinh nghĩa vụ thuế theo kỳ khai thuế phù hợp với quy định của văn bản pháp luật hướng dẫn về việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết cho mục đích khai thuế.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng APA

1. APA được áp dụng trên nguyên tắc cơ quan thuế và người nộp thuế (là đối tượng áp dụng của APA) hoặc cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế là đối tác ký kết Hiệp định thuế và người nộp thuế cùng hợp tác trao đổi, đàm phán về việc áp dụng các quy định pháp luật về thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các giao dịch liên kết trên cơ sở áp dụng nguyên tắc giao dịch độc lập theo giá thị trường khách quan.

2. Việc áp dụng APA là nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, giảm chi phí tuân thủ pháp luật thuế, xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết phù hợp với bản chất hoạt động kinh doanh làm phát sinh mức lợi nhuận thích hợp để thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập và ngăn ngừa việc đánh thuế trùng, giảm thiểu tranh chấp về giá chuyển nhượng trong giao dịch liên kết.

3. Các phương pháp xác định giá thị trường trong giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng của APA được thực hiện theo văn bản pháp quy hướng dẫn về xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết. Khi lựa chọn phương pháp xác định giá thị trường được áp dụng trong APA thì bản chất và cách tính của phương pháp được lựa chọn quan trọng hơn tên gọi của phương pháp đó.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Các khái niệm "Giá thị trường khách quan", "Sản phẩm", "Các bên có quan hệ liên kết" thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật hướng

dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

2. “Hiệp định thuế” là thuật ngữ rút gọn để phản ánh Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế thu nhập hiện có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; “cơ quan thuế đối tác” là cơ quan thuế của nước/vùng lãnh thổ mà Việt Nam ký kết Hiệp định thuế.

3. “Tính trọng yếu”: Là thuật ngữ dùng để thể hiện tầm quan trọng của một thông tin (một số liệu) được sử dụng trong hồ sơ áp dụng APA và quá trình thực hiện APA. Thông tin được coi là trọng yếu có nghĩa là nếu thiếu thông tin đó hoặc thiếu tính chính xác của thông tin đó sẽ ảnh hưởng đến các quyết định của các bên tham gia trong APA.

Tính trọng yếu của thông tin phải được xem xét cả trên phương diện định lượng và định tính và được thực hiện theo hướng dẫn về Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 320 “Mức trọng yếu trong lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán” ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 của Bộ Tài chính.

4. APA (hay thoả thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế): là thoả thuận bằng văn bản giữa cơ quan thuế với người nộp thuế hoặc giữa cơ quan thuế với người nộp thuế và cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế thu nhập cho một thời hạn nhất định, trong đó xác định cụ thể các căn cứ tính thuế, phương pháp xác định giá tính thuế theo giá thị trường.

Các hình thức APA bao gồm:

- APA đơn phương: là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam và người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA.

- APA song phương, đa phương: là APA được đàm phán và ký kết giữa cơ quan thuế Việt Nam và một hoặc nhiều cơ quan thuế đối tác có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế đứng đơn đề nghị áp dụng APA trên cơ sở Hiệp định thuế.

Điều 5. Thẩm quyền giải quyết hồ sơ APA

Bộ Tài chính phê duyệt phương án đàm phán, ký kết, sửa đổi, gia hạn, thu hồi, huỷ bỏ APA.

Tổng cục Thuế là đơn vị tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ, tiến hành đàm phán, ký kết APA trên cơ sở phê duyệt của Bộ Tài chính và tổ chức giám sát việc thực hiện APA.

Cục thuế tham gia vào quá trình đàm phán, xử lý hồ sơ và giám sát việc thực hiện APA phù hợp với chức năng quản lý của Cục thuế.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG APA

Điều 6. Trình tự giải quyết đề nghị áp dụng APA

Trình tự thực hiện đề nghị áp dụng APA bao gồm các giai đoạn sau:

- Tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức;
- Nộp hồ sơ chính thức;
- Thẩm định hồ sơ APA;
- Trao đổi, đàm phán các nội dung APA;
- Ký kết và lưu hành APA.

Điều 7. Tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức

1. Việc tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức được thực hiện trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế để trao đổi và xác định sự phù hợp của đề nghị áp dụng APA.

2. Các trường hợp tham vấn trước khi nộp hồ sơ chính thức bao gồm:

- Người nộp thuế lần đầu nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA;
- Người nộp thuế nộp hồ sơ gia hạn APA: áp dụng khi người nộp thuế sắp hết hạn APA đang thực hiện; cơ quan thuế có thể đề nghị người nộp thuế cân nhắc việc gia hạn hoặc người nộp thuế chủ động xin gia hạn;
- Người nộp thuế nộp hồ sơ áp dụng APA đối với các giao dịch liên kết chưa thuộc phạm vi áp dụng của APA đang có hiệu lực thi hành;
- Người nộp thuế nộp hồ sơ theo khuyến nghị của cơ quan thuế [áp dụng khi cơ quan thuế thông qua cơ chế rà soát, đánh giá rủi ro về quản lý giá chuyển nhượng và khuyến nghị người nộp thuế có thể áp dụng cơ chế APA].

3. Người nộp thuế có đề nghị bằng văn bản yêu cầu Tổng cục Thuế tổ chức họp tham vấn về phạm vi APA:

- Đơn đề nghị tham vấn theo mẫu số 1/APA-TV ban hành kèm theo Thông tư này.
- Tài liệu tham vấn theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Tài liệu tham vấn bao gồm:

- Tên, địa chỉ người nộp thuế dự kiến nộp hồ sơ APA và tên, địa chỉ các bên tham gia giao dịch liên kết;
- Loại hình APA đề nghị áp dụng; tên các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ có liên quan trong trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương/đa phương.
- Mô tả về các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA, các giao dịch liên kết ngoài phạm vi APA (nếu có) và giải thích lý do lựa chọn giao dịch áp dụng APA cũng như lý do loại trừ các giao dịch liên kết khác;
- Quy mô giá trị của giao dịch liên kết;
- Thời gian dự kiến áp dụng APA;

- Phân tích chức năng và rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết tham gia thực hiện giao dịch thuộc phạm vi APA;

- Phương pháp tính giá giao dịch liên kết được đề xuất bao gồm cả các nội dung về phân tích so sánh, dữ liệu so sánh chuẩn, phương pháp tính giá, biên độ giá, các điều chỉnh trọng yếu (nếu có);

- Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu và đáng kể đến các quy định về điều kiện áp dụng APA;

- Hình thức, kết cấu APA (nếu có);

- Thông tin khái quát về phạm vi, quy mô hoạt động chung của doanh nghiệp và giao dịch liên kết của người nộp thuế; thông tin về hoạt động của tập đoàn kinh tế (ví dụ: ngành nghề, vốn, cơ cấu, quy mô kinh doanh) và các bên liên kết có liên quan đến giao dịch dự kiến thuộc phạm vi áp dụng APA;

- Các vấn đề khác có ảnh hưởng đến việc thực hiện APA (như: phân tích thị trường; kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước khi áp dụng APA, chiến lược kinh doanh, tái cấu trúc của công ty mẹ và các bên liên kết có liên quan; các vấn đề về cơ chế chính sách, các ảnh hưởng đến thuế GTGT, các vấn đề có liên quan đến thuế quốc tế, ưu đãi thuế; đề nghị cơ quan thuế Việt Nam hỗ trợ liên hệ với cơ quan thuế nước ngoài về thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế, các tranh chấp giữa cơ quan thuế và người nộp thuế (nếu có), ...);

- Thông tin tóm tắt các nội dung chính về kết quả các cuộc thanh tra thuế đã thực hiện tại trụ sở người nộp thuế;

- Các APA về các giao dịch liên kết tương tự đã ký hoặc đã đề nghị với các cơ quan thuế nước ngoài (nếu có).

- Quan điểm của cơ quan thuế nước ngoài có liên quan (nếu có);

- Thời gian nộp hồ sơ chính thức, cách thức liên lạc.

5. Thông qua quá trình tham vấn, người nộp thuế phải cung cấp, giải trình đầy đủ các thông tin, dữ liệu và các bằng chứng hỗ trợ để Tổng cục Thuế có cơ sở đưa ra các phản hồi, đánh giá, nhận xét về phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất; quyết định về việc chấp thuận hoặc từ chối việc người nộp hồ sơ đề nghị APA chính thức..

6. Kết quả của từng đợt tham vấn sẽ được ghi tại Biên bản tham vấn. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc tham vấn, trên cơ sở kết luận tại Biên bản tham vấn APA và điều kiện thực tế của ngành thuế, Tổng cục Thuế có văn bản trả lời người nộp thuế về việc chấp thuận hoặc (lý do) không chấp thuận cho phép người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức.

Điều 8. Nộp hồ sơ chính thức

1. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức phải được gửi về Tổng cục thuế trong thời hạn 120 ngày kể từ khi người nộp thuế nhận được văn bản chấp thuận của Tổng cục Thuế về việc nộp hồ sơ APA chính thức.

Trong trường hợp, người nộp thuế không có khả năng nộp hồ sơ đúng hạn do những lý do khách quan hợp lý thì được Tổng cục Thuế gia hạn nộp hồ sơ. Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ trước đó.

2. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức

Hồ sơ bao gồm tờ khai theo mẫu số 2/APA-CT ban hành kèm theo Thông tư này và các thông tin chi tiết theo yêu cầu như sau:

a. Thông tin định danh về người nộp thuế và các bên liên kết tham gia trong giao dịch liên kết thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA;

- Tên, địa chỉ của người nộp thuế, các bên tham gia giao kết trong APA (bao gồm cả cơ quan thuế các nước, vùng lãnh thổ mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thuế đối với trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương/đa phương);

- Mã số thuế của người nộp thuế (bao gồm cả mã số trụ sở chính và các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, nếu có);

- Chi tiết các địa chỉ kinh doanh;

Thông tin phân loại ngành nghề kinh doanh chính của người nộp thuế và các bên liên kết.

b. Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA

- Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA, các giao dịch liên kết ngoài phạm vi APA (nếu có) và giải thích lý do lựa chọn giao dịch áp dụng APA cũng như lý do loại trừ các giao dịch liên kết khác;

- Quy mô giá trị của giao dịch liên kết,

- Hình thức APA đề xuất áp dụng;

- Thời gian đề nghị áp dụng APA.

c. Mô tả chi tiết về tập đoàn:

- Thông tin khái quát về lịch sử và mô hình hoạt động kinh doanh của tập đoàn;

- Cơ cấu tổ chức của tập toàn và cơ cấu tổ chức của người nộp thuế;

- Sơ đồ mô tả khái quát về chuỗi giá trị và chuỗi giao dịch trong nội bộ tập đoàn, bao gồm các giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch tương tự tại các quốc gia, vùng lãnh thổ khác (nếu có);

- Cơ cấu vốn, mối liên hệ liên kết (ví dụ: giá trị đầu tư vốn trực tiếp/gián tiếp, tỷ trọng vốn đầu tư giữa các bên kết);

- Đặc điểm của các hoạt động kinh doanh, các lĩnh vực kinh doanh chính của các bên liên kết;

- Mô tả khái quát chiến lược kinh doanh của tập đoàn và tác động đối với người nộp thuế (nếu có);

- Mô tả chiến lược kinh doanh người nộp thuế dự kiến sẽ thực hiện trong thời gian áp dụng APA, bao gồm cả kế hoạch kinh doanh trong 5 năm hoặc chu kỳ kinh

doanh sau ngày áp dụng APA và kết quả kế hoạch kinh doanh trong 3 năm trước đó (nếu có sự khác biệt so với các năm sẽ áp dụng APA).

d. Phân tích thông tin kinh tế ngành:

Phân tích thông tin kinh tế ngành và các xu hướng thị trường có thể có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của người nộp thuế, bao gồm:

- Mô tả về thị phần của người nộp thuế và các đối thủ cạnh tranh trên thị trường trong cùng lĩnh vực kinh doanh;

- Các thông tin cơ bản phân tích về thách thức, cơ hội và các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng thị trường từ thông tin kinh tế ngành;

- Các thông tin có liên quan khác về ngành kinh tế như các chính sách và quy định của nhà nước, bao gồm cả các chính sách và quy định có tác động đến hoạt động kinh tế ngành từ các quốc gia/vùng lãnh thổ ngoài Việt Nam.

đ. Phân tích chi tiết về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết:

- Đối với mỗi người nộp thuế, mỗi bên tham gia trong APA cần cung cấp thông tin phân tích chi tiết về chức năng, tài sản và rủi ro bao gồm việc phân bổ các nguồn lực và cơ sở vật chất giữa các bên (nếu có). Trường hợp tài sản sử dụng bao gồm tài sản sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình cần nêu rõ về đối tượng sở hữu, sử dụng tài sản, hình thức, thời gian đăng ký bảo vệ sở hữu trí tuệ, giá trị của tài sản vô hình trong cơ cấu giá của sản phẩm/dịch vụ thuộc phạm vi áp dụng APA. - Chế độ kế toán áp dụng, đơn vị tiền tệ sử dụng tại mỗi bên liên kết và đơn vị tiền tệ được sử dụng khi thực hiện giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA;

- Thông tin chi tiết về chuỗi giá trị, chuỗi giao dịch có liên quan đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA và các giao dịch tương tự khác không thuộc phạm vi APA;

- Mô tả quy trình sản xuất, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ có liên quan trong các giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch ngoài phạm vi APA;

- Mô tả chi tiết về sản phẩm hoặc dịch vụ của người nộp thuế có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và các giao dịch ngoài phạm vi APA;

- Thông tin mô tả về các nhà cung cấp, các khách hàng chính của người nộp thuế ;

- Mô tả về giao dịch với các bên độc lập khác (nếu có);

- Báo cáo tài chính và tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm liên tiếp trước năm đề nghị áp dụng APA của Người nộp thuế và bên liên kết tham gia vào APA. Đối với người nộp thuế, bên liên kết thành lập chưa được 3 năm thì cung cấp báo cáo tài chính và tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian đã hoạt động. Trong trường hợp người nộp thuế và các bên liên kết thực hiện việc lập báo cáo tài chính phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh theo phân ngành chi tiết cho từng lĩnh vực hoặc dòng sản phẩm thì có thể cung cấp các thông tin này bổ sung cho các thông tin của báo cáo tài chính.

- Các thông tin, kế hoạch có liên quan khác về thị trường và tài chính (ví dụ : kế hoạch đầu tư mở rộng, tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế hoặc các bên liên kết).

e. Phương pháp xác định giá thị trường

Thông tin về phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất áp dụng, nguồn dữ liệu, thông tin làm cơ sở phân tích so sánh, cách thức tính toán mức giá sản phẩm, tỷ suất lợi nhuận gộp, tỷ suất sinh lời liên quan đến giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng APA, bao gồm:

- Phân tích chi tiết về phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất áp dụng đối với giao dịch thuộc phạm vi APA; lý do lựa chọn và chứng minh việc áp dụng phương pháp xác định giá thị trường này sẽ đưa đến kết quả phù hợp với mức giá thị trường.

- Phân tích chi tiết các dữ liệu làm cơ sở so sánh, lý do lựa chọn dữ liệu so sánh và giải thích sự phù hợp, sự tương thích của dữ liệu với phương pháp xác định giá đã xác định; các điều chỉnh loại trừ khác biệt trọng yếu khi thực hiện phân tích để so sánh (nếu có);

Thuyết minh cách thức thực hiện phương pháp xác định giá thị trường trong thời gian áp dụng APA tương ứng với các thông tin tài chính từ giao dịch liên kết (ví dụ: xác định, tính toán mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp hoặc các tỷ suất sinh lời và dự kiến tác động đến số liệu doanh thu, chi phí từ giao dịch liên kết thuộc phạm vi áp dụng APA) ;

- Thuyết minh và áp dụng phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất đối với thông tin dữ liệu tài chính thực tế của 3 năm trước thời điểm áp dụng APA nếu phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất khác với phương pháp xác định giá thị trường đã sử dụng cho thời gian trước. Nếu người nộp thuế thành lập chưa được 3 năm thì áp dụng phương pháp xác định giá thị trường được đề xuất cho thời gian đã hoạt động.

- Thông tin chung về các phương pháp xác định giá thị trường được người nộp thuế và các bên liên kết trong tập đoàn áp dụng đối với các giao dịch liên kết khác tương tự như giao dịch thuộc phạm vi áp dụng APA;

- Trường hợp người nộp thuế thực hiện các giao dịch kinh doanh với các bên độc lập tương tự như các giao dịch kinh doanh với các bên liên kết thuộc diện áp dụng APA thì doanh nghiệp phải cung cấp thông tin chi tiết về quy mô và giải thích về cách xác định giá của giao dịch độc lập này. Nếu không lựa chọn các giao dịch độc lập này làm đối tượng so sánh thì người nộp thuế phải giải thích lý do không lựa chọn.

g. Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu hoặc làm thay đổi đáng kể các nội dung cam kết và quá trình thực thi APA, chủ yếu bao gồm:

- Thay đổi về cơ cấu vốn góp của các bên liên kết tham gia trong APA;

- Thay đổi về chức năng hoạt động kinh doanh, tài sản đầu tư sử dụng cho hoạt động kinh doanh (ví dụ: doanh nghiệp phát triển thêm tài sản vô hình, tài sản sở hữu trí tuệ;...); thay đổi về phương pháp hạch toán kế toán;

- Thay đổi về chính sách thuế, thay đổi về chế độ quản lý ngoại hối;

- Thay đổi về cấp phép kinh doanh, thị trường và các cơ chế chính sách của nhà nước có tác động đến doanh nghiệp (ví dụ: cấm lưu hành sản phẩm, sản phẩm bị thu hồi/tiêu hủy...).

h. Thông tin mô tả về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn/vùng/khu vực lãnh thổ là nơi có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và mối liên quan giữa quy định nội luật và Hiệp định thuế có liên quan (bao gồm cả phạm vi, bối cảnh phát sinh đánh thuế trùng (nếu có)).

i. Bản chụp các APA mà người nộp thuế và các bên liên kết đã ký áp dụng đối với các giao dịch liên kết tương tự các giao dịch thuộc phạm vi APA;

k. Bản chụp các hợp đồng, thỏa thuận pháp lý giữa người nộp thuế và các bên liên kết có ảnh hưởng đến giao dịch thuộc phạm vi APA như thỏa thuận về quyền sở hữu, sử dụng, mua, bán, phân phối hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu phát triển...

l. Các thông tin liên quan nào khác về giao dịch liên kết như các vấn đề về thuế GTGT, các vấn đề về thuế quốc tế như ưu đãi thuế, kết luận về các cuộc thanh tra (bao gồm cả thanh tra về giá chuyển nhượng), các quyết định, thông báo về việc thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương thuộc Hiệp định thuế (nếu có).

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng APA được lập thành 03 bản và viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt; trường hợp hồ sơ áp dụng APA song phương và đa phương thì hồ sơ được viết bằng ngôn ngữ tiếng Việt và có bản dịch bằng tiếng Anh; đối với các tài liệu gốc được viết bằng ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh (đối với hồ sơ APA song phương, đa phương) gửi kèm bản tài liệu gốc. Ngoài hồ sơ được nộp bằng văn bản, người nộp thuế cũng phải cung cấp các tài liệu trong hồ sơ dưới dạng dữ liệu điện tử (bản mềm).

Nếu hồ sơ có các tài liệu đính kèm quá nhiều (ví dụ: danh sách các công ty được lựa chọn để phân tích so sánh, xác định biên độ giá) và không hợp lý khi in và dịch toàn bộ nội dung sang tiếng Việt để gửi cùng thời hạn với hồ sơ đề nghị áp dụng APA, người nộp thuế phải tóm tắt nội dung, giải trình lý do và nêu rõ địa điểm và phương thức lưu giữ tài liệu để cơ quan thuế có thể tiếp cận và tìm hiểu khi có yêu cầu.

4. Trường hợp người nộp thuế nộp hồ sơ áp dụng APA song phương, đa phương thì nội dung thông tin, dữ liệu hồ sơ được nộp cho cơ quan thuế Việt nam và cơ quan thuế nước ngoài là tương tự như nhau và không ít hơn các thông tin, dữ liệu được quy định trên đây.

Điều 9. Thẩm định hồ sơ APA

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức của người nộp thuế, Tổng cục Thuế và người nộp thuế sẽ tổ chức họp

trao đổi, thống nhất kế hoạch, trình tự thực hiện các bước tiếp theo để giải quyết hồ sơ đề nghị áp dụng APA..

2. Thời gian tối đa để Tổng cục thuế thực hiện thẩm định đánh giá hồ sơ APA là 180 ngày.

Trường hợp việc thẩm định hồ sơ APA kéo dài quá 180 ngày, Tổng cục Thuế thông báo cho người nộp thuế biết về việc kéo dài thời gian thẩm định.

2. Trong quá trình thẩm định hồ sơ APA, Tổng cục Thuế áp dụng các biện pháp sau nếu cần thiết:

a. Yêu cầu người nộp thuế và tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp, giải trình thông tin hoặc tiến hành tham vấn, phỏng vấn người nộp thuế để xác nhận, khẳng định thông tin, dữ liệu có liên quan đến hồ sơ áp dụng APA.

b. Khảo sát thực tế tại trụ sở của người nộp thuế

3. Phạm vi thẩm định hồ sơ APA bao gồm các công việc để đánh giá, kiểm tra và xác định tính đầy đủ, khách quan về hồ sơ, thông tin do người nộp thuế cung cấp để cơ quan thuế có thể đưa ra bản đánh giá về phương pháp xác định giá thị trường hợp lý làm cơ sở đàm phán với người nộp thuế và cơ quan thuế đối tác (khi cần thiết), nội dung thẩm định thông thường sẽ bao quát các việc như sau:

- Xác định, đánh giá và đối chiếu giữa thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp với thông tin, dữ liệu thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn, thực hiện chế độ kế toán...;

- Xác định, đánh giá và thu thập thông tin, bằng chứng về việc phân tích chức năng, tài sản (bao gồm cả việc sử dụng, khai thác các cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh) và rủi ro mà người nộp thuế phải gánh chịu trong quá trình kinh doanh (ví dụ: xác định quy mô, mức độ rủi ro hàng tồn kho, rủi ro về tín dụng, thanh toán....);

- Xác định, đánh giá và thu thập thông tin, bằng chứng có liên quan đến việc phân tích so sánh (bao gồm cả việc xác định, tìm kiếm các thông tin về khách hàng, nhà cung cấp độc lập của người nộp thuế) và việc xác định, lựa chọn phương pháp xác định giá thị trường phù hợp với tính chất hoạt động kinh doanh của người nộp thuế;

- Xác định, kiểm tra và đánh giá những thông tin, dữ liệu cần thiết phải thu thập từ các bên thứ ba (bao gồm cả việc trao đổi thông tin với cơ quan thuế nước ngoài).

4. Quá trình tham vấn, phỏng vấn hoặc khảo sát thực tế tại trụ sở người nộp thuế, được cơ quan thuế lập thành Biên bản ghi nhận kết quả. .

5. Trường hợp đối với hồ sơ áp dụng APA song phương hoặc đa phương, nếu cơ quan thuế đối tác có yêu cầu người nộp thuế cung cấp, giải trình thông tin, dữ liệu (không phân biệt thông tin, dữ liệu thuộc hồ sơ nộp ban đầu hay bổ sung), người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp các tài liệu này cho cơ quan thuế nhằm đảm bảo nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế tham gia trong APA đều được cung cấp thông tin tương tự như nhau và đủ để giải quyết hồ sơ.

6. Trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ, Tổng cục Thuế cần thiết phải thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan thuế đối tác thì người nộp thuế cũng sẽ được thông báo khái quát về nội dung thông tin được trao đổi và thông tin khi tiếp nhận sẽ được sử dụng làm tài liệu, bằng chứng trong đàm phán, ký kết APA trừ trường hợp thông tin thuộc diện không được tiết lộ cho người nộp thuế theo quy định của điều khoản trao đổi thông tin theo Hiệp định thuế.

Điều 10. Trao đổi, đàm phán nội dung APA

Phương thức tiến hành trao đổi, đàm phán APA có thể được thực hiện theo hình thức tổ chức họp, gặp mặt trực tiếp, thông qua hỗ trợ của công nghệ như điện thoại, truyền hình trực tuyến hoặc bằng trao đổi văn bản qua thư tín.

1. Trường hợp APA đơn phương:

- Nội dung trao đổi, đàm phán là dự thảo APA do cơ quan thuế lập; cơ quan thuế có thể gửi dự thảo trước cho người nộp thuế.

2. Trường hợp APA song phương, đa phương:

- Đại diện cơ quan thuế là nhà chức trách có thẩm quyền chịu trách nhiệm liên lạc với nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác về việc tiến hành thảo luận, đàm phán APA theo điều khoản thủ tục thỏa thuận song phương của Hiệp định thuế có liên quan.

- Trong quá trình đàm phán song phương, đa phương giữa các cơ quan thuế có liên quan, trường hợp cần thiết và được nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế nhất trí, người nộp thuế có thể cử đại diện tham dự theo thư mời của cơ quan thuế để cung cấp thêm thông tin, tài liệu hoặc giải trình về các vấn đề liên quan.

- Cơ quan thuế có thể thông báo các thông tin tóm tắt về tiến độ, kết quả đàm phán cho người nộp thuế; đồng thời có thể yêu cầu người nộp thuế bổ sung thông tin, dữ liệu hoặc giải trình các nội dung có liên quan.

Điều 11. Ký kết và lưu hành APA

1. Dự thảo APA sau khi đã được cơ quan thuế và người nộp thuế hoặc được các cơ quan thuế có liên quan thống nhất toàn bộ nội dung được gọi là dự thảo cuối cùng và sẽ được tiến hành ký kết để lưu hành.

2. Bản dự thảo APA cuối cùng phải bao gồm ít nhất các nội dung sau:

a. Tên, địa chỉ của các bên liên kết tham gia trong APA;

b. Mô tả các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA;

c. Phương pháp xác định giá tính thuế, cách thức xác định, tính toán các số liệu về mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp và tỷ suất sinh lời làm cơ sở xác định trị giá tính thuế có liên quan đến giao dịch liên kết thuộc diện áp dụng APA (bao gồm cả biên độ giá thị trường nếu phù hợp);

d. Các giả định quan trọng có thể gây ảnh hưởng trọng yếu, đáng kể, tác động đến quá trình thực hiện APA (bao gồm cả các nội dung phân tích, dự báo);

- đ. Các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người nộp thuế;
- e. Các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan thuế;
- g. Quy định về hiệu lực áp dụng;
- h. Các quy định khác phù hợp với các quy định pháp lý về việc thực hiện nghĩa vụ thuế có liên quan đến cam kết APA;
- i. Các phụ lục, nếu có (ví dụ: giải thích từ ngữ, thông tin giải thích, giải trình bổ sung).

3. Đối với trường hợp APA đơn phương, dự thảo cuối cùng sẽ được cơ quan thuế gửi kèm văn bản thông báo về việc ký kết chính thức; đại diện pháp luật của người nộp thuế thực hiện ký, đóng dấu vào bản dự thảo APA cuối cùng và gửi lại cho cơ quan thuế để ký và lưu hành.

4. Đối với trường hợp APA song phương, đa phương, Tổng cục Thuế lập dự thảo cuối cùng dựa trên các điều khoản đã được thống nhất giữa Tổng cục Thuế và cơ quan thuế đối tác và gửi cho người nộp thuế kèm công văn yêu cầu người nộp thuế trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận (không phản đối) nội dung bản dự thảo cuối cùng. Đại diện của các cơ quan thuế có liên quan và đại diện theo pháp luật của người nộp thuế thực hiện việc ký và đóng dấu APA song phương, đa phương. Tổng cục Thuế có trách nhiệm thông báo và lưu hành APA song phương, đa phương.

5. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các văn bản APA là tiếng Việt; trường hợp APA song phương/ đa phương sẽ được sử dụng thêm bản dịch tiếng Anh.

Điều 12. Lựa chọn hình thức APA

1. Người nộp thuế tự xác định và đề nghị hình thức APA là đơn phương, song phương hay đa phương tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức.

2. Trong quá trình giải quyết hồ sơ APA, cơ quan thuế và người nộp thuế có thể điều chỉnh APA song phương/đa phương thành APA đơn phương hoặc ngược lại. Các trường hợp được điều chỉnh hình thức APA là:

- Cơ quan thuế đối tác không tham gia đàm phán APA;
- Cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế đối tác không thống nhất được nội dung APA sau thời gian đàm phán vượt quá thông lệ đàm phán APA;
- Thông qua quá trình trao đổi thông tin hoặc thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế, nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế Việt Nam và cơ quan thuế đối tác, trên cơ sở việc chấp thuận của người nộp thuế, thống nhất chuyển APA đơn phương thành APA song phương/đa phương.

Điều 13. Dữ liệu thông tin được lựa chọn để phân tích, so sánh xác định biên độ giá

1. Cơ sở dữ liệu được lựa chọn để phân tích, so sánh, xác định biên độ giá là dữ liệu được công bố công khai theo quy định của pháp luật như:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
- Thông tin dữ liệu về ngành kinh tế; thông tin dữ liệu được công bố công khai theo các quy định và điều lệ hoạt động của thị trường chứng khoán;
- Thông tin, dữ liệu từ các cơ quan, ban, ngành của Nhà nước, các viện nghiên cứu, các hiệp hội và các tổ chức chuyên ngành được Nhà nước công nhận và chịu trách nhiệm công bố công khai hoặc cung cấp theo yêu cầu;
- Thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực cung cấp thông tin được pháp luật Việt Nam và pháp luật các nước, vùng lãnh thổ ký kết Hiệp định thuế với Việt Nam công nhận;
- Các nguồn chính thức khác.

2. Đối tượng được lựa chọn để phân tích, so sánh thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Đối tượng trong nước;
- Đối tượng ở các nước trong khu vực có điều kiện kinh tế tương đồng với Việt Nam;
- Đối tượng ở khu vực Đông Nam Á;
- Đối tượng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương;
- Đối tượng ở các khu vực khác trên thế giới.

Điều 14. Việc tham gia của chuyên gia độc lập

Cơ quan thuế và người nộp thuế có quyền mời hoặc thuê chuyên gia độc lập là người có kỹ năng, kiến thức phù hợp với nội dung APA để tham gia thảo luận, đàm phán hoặc viết tài liệu giải trình, giải thích các vấn đề có liên quan trong quá trình giải quyết, trao đổi hoặc đàm phán APA. Ý kiến tham gia của chuyên gia độc lập được cơ quan thuế sử dụng là nguồn thông tin tham khảo và không có tính chất ràng buộc pháp lý.

Chuyên gia độc lập có quyền được tiếp cận hồ sơ, thông tin, tài liệu trong quá trình giải quyết hồ sơ APA và có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và theo ràng buộc tại hợp đồng dân sự do người nộp thuế hoặc cơ quan thuế ký với chuyên gia.

Điều 15. Rút đơn và dừng đàm phán APA

1. Việc rút đơn hoặc dừng đàm phán APA có thể diễn ra tại bất cứ thời điểm nào trước khi APA được ký kết.

2. Người nộp thuế đề nghị rút đơn hoặc dừng đàm phán bằng cách gửi văn bản đề nghị cho Tổng cục Thuế.

3. Tổng cục Thuế yêu cầu dừng đàm phán trong trường hợp:

a. Phạm vi giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA và nghĩa vụ thuế (tài chính) phát sinh từ giao dịch thuộc đối tượng giải quyết tranh chấp, khiếu nại về vi phạm hành chính về quản lý thuế;

b. Các giao dịch liên kết thuộc phạm vi APA được sắp xếp nhằm mục đích trốn, tránh thuế hoặc lợi dụng Hiệp định thuế;

c. Người nộp thuế không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu của cơ quan thuế;

d. Người nộp thuế cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác cho cơ quan thuế;

e. Các trường hợp cụ thể khác như trường hợp các cơ quan thuế thống nhất về việc dừng đàm phán APA song phương/đa phương.

Trong trường hợp yêu cầu dừng đàm phán APA, Tổng cục Thuế có văn bản thông báo cho người nộp thuế và cơ quan thuế nước ngoài trong trường hợp APA song phương/đa phương.

Chương III

QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TUÂN THỦ APA VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong quá trình thực hiện APA

1. Người nộp thuế có nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ, chứng từ liên quan trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện APA và cung cấp cho cơ quan thuế khi có yêu cầu.

2. Báo cáo APA thường niên

a. Người nộp thuế nộp hồ sơ Báo cáo APA thường niên kèm theo Hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Người nộp thuế nộp Báo cáo APA thường niên kèm theo mẫu khai về thông tin giao dịch liên kết số GCN-01/QLT ban hành kèm theo Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

c. Hồ sơ Báo cáo APA thường niên bao gồm các nội dung:

c1. Báo cáo APA thường niên theo mẫu số 3/APA-BC ban hành kèm theo Thông tư này.

c2. Các thông tin kèm theo như sau:

- Thông tin mô tả về chức năng hoạt động của người nộp thuế và việc tính toán các số liệu về giá hoặc tỷ suất lợi nhuận theo phương pháp xác định giá đã nêu trong APA làm cơ sở kê khai nghĩa vụ thuế đối với các giao dịch liên kết có liên quan;

- Thông tin mô tả về việc chấp hành các quy định của APA (bao gồm cả việc cập nhật hoặc thay đổi các giả định quan trọng);

- Ý kiến/ kiến nghị của người nộp thuế về việc tiếp tục thực hiện hoặc/và thay đổi các quy định của APA và các vấn đề có liên quan khác (nếu có, ví dụ: các vấn đề phát sinh mới hoặc các tranh chấp về thuế có liên quan).

3. Báo cáo theo yêu cầu của cơ quan thuế

NNT có trách nhiệm cung cấp thông tin, chứng từ hoặc giải trình các vấn đề liên quan đến việc thực hiện APA cho cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ CQT.

4. Báo cáo đột xuất

Trường hợp trong quá trình thực hiện APA nếu có phát sinh các sự kiện gây ảnh hưởng trọng yếu đến việc tiếp tục thực hiện APA hoặc ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và kê khai thuế của người nộp thuế, người nộp thuế có trách nhiệm báo cáo với cơ quan thuế trong thời hạn 30 ngày kể từ khi có sự kiện gây ảnh hưởng (được gọi là báo cáo đột xuất). Cơ quan thuế trong vòng 30 ngày có trách nhiệm trả lời, hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các biện pháp phù hợp để khắc phục ảnh hưởng (ví dụ: có thể điều chỉnh, bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực của APA).

5. Trường hợp trong khi thực hiện APA đơn phương nếu có phát sinh việc đánh thuế trùng hoặc có sự điều chỉnh về thu nhập chịu thuế dẫn đến bất lợi cho người nộp thuế xuất phát từ quyết định của cơ quan thuế đối tác, người nộp thuế có quyền đề nghị nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế để giải quyết bất lợi này.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của cơ quan thuế

1. Cơ quan thuế có trách nhiệm giám sát việc thực hiện APA của người nộp thuế theo nguyên tắc quản lý rủi ro một cách phù hợp. Phạm vi giám sát thực hiện APA bao gồm:

a. Xác định thực tế việc chấp hành các quy định tại APA đã ký (bao gồm cả phương pháp xác định giá);

b. Kiểm tra việc khai, nộp thuế và điều chỉnh thu nhập chịu thuế theo các quy định tại APA;

c. Kiểm tra, xác định thông tin báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất do người nộp thuế báo cáo phù hợp với thực tế phát sinh.

2. Việc giám sát của cơ quan thuế không nhằm mục đích đánh giá hoặc thẩm định lại APA.

Điều 18. Thủ tục thỏa thuận song phương

1. Người nộp thuế là đối tượng cư trú thuế tại Việt Nam mong muốn áp dụng APA song phương, đa phương và cần có sự trợ giúp của cơ quan thuế trong việc liên lạc, xúc tiến với cơ quan thuế đối tác để thảo luận, đàm phán phải nộp đơn đề nghị xúc tiến thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế có liên quan. Đơn đề nghị bao gồm các thông tin:

- Tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) của người nộp thuế tại nước ngoài tham gia APA, mối quan hệ liên kết giữa các bên tham gia APA (bao gồm cả sơ đồ tổ chức);

- Tên, địa chỉ (các) cơ quan thuế đối tác nơi người nộp thuế tại nước ngoài thực hiện kê khai nộp thuế;

- Giải thích lý do đề nghị áp dụng APA song phương/đa phương;

- Tóm tắt nội dung mô tả về lý do cần trợ giúp;

- Các chứng từ, tài liệu do cơ quan thuế đối tác lưu hành có liên quan (ví dụ: thông báo hoặc quyết định về truy thu, điều chỉnh nghĩa vụ thuế có thể dẫn đến đánh thuế trùng đối với thu nhập từ giao dịch liên kết).

Gửi kèm theo đơn này là hồ sơ APA với các thông tin, dữ liệu theo quy định được nộp cho Tổng cục Thuế.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị xúc tiến thủ tục thỏa thuận song phương và hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức, nhà chức trách có thẩm quyền của Tổng cục Thuế thực hiện việc liên lạc, trao đổi với nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác theo quy định tại điều khoản về thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế có liên quan.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trả lời của nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác, cơ quan thuế trả lời cho người nộp thuế biết về kết quả trao đổi và hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các yêu cầu như đã được trao đổi và thống nhất giữa các nhà chức trách có thẩm quyền.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế Việt Nam theo Hiệp định thuế là Bộ trưởng Bộ Tài chính và người được ủy quyền của Bộ trưởng.

Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ là đầu mối và kênh liên lạc (tiếp nhận và gửi các văn bản, thông báo) giữa cơ quan thuế Việt nam và (các) cơ quan thuế đối tác trong quá trình giải quyết hồ sơ áp dụng và giám sát thực hiện APA song phương, đa phương.

Điều 19. Bảo mật thông tin

1. Cơ quan thuế và người nộp thuế có trách nhiệm bảo mật thông tin, dữ liệu được sử dụng trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ APA (bao gồm tất cả các thủ tục, trình tự đánh giá hồ sơ, thảo luận, đàm phán, ký kết, lưu hành APA) theo các quy định về thông tin thuế theo khoản 3 Điều 6 Luật Quản lý thuế.

2. Trường hợp hồ sơ APA bị dừng đàm phán, bị rút đơn, bị huỷ bỏ hoặc bị thu hồi thì các thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp tại hồ sơ xin áp dụng APA, cung cấp theo yêu cầu và báo cáo thực hiện APA sẽ không được cơ quan thuế sử dụng làm chứng cứ hay chứng từ để phục vụ các mục đích kiểm tra, thanh tra hay ấn định thuế của người nộp thuế.

Điều 20. Việc điều chỉnh thu nhập chịu thuế trong quá trình thực hiện APA

1. Trong thời gian thực hiện APA, người nộp thuế thực hiện việc điều chỉnh thu nhập chịu thuế phù hợp với mức giá hoặc tỷ suất lợi nhuận gộp hoặc tỷ suất sinh lời đã được quy định tại APA để thực hiện khai nộp thuế theo quy định.

2. Đối với trường hợp đã nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho những năm áp dụng APA trước khi ký APA, người nộp thuế phải khai bổ sung khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp để điều chỉnh thu nhập chịu thuế phù hợp với mức giá, tỷ suất lợi nhuận gộp, tỷ suất sinh lời (nếu có) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày APA được ký.

Nếu việc khai bổ sung làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì người nộp thuế phải nộp số tiền thuế phát sinh tăng và tiền chậm nộp tiền thuế theo quy định.

Nếu việc khai bổ sung làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì thực hiện thủ tục xử lý số tiền thuế nộp thừa theo quy định.

3. Trường hợp người nộp thuế chấp hành đúng các điều kiện và quy định tại APA nhưng trong quý hoặc năm có phát sinh các khoản thanh toán làm giảm nghĩa vụ thuế tạm tính quý hoặc quyết toán năm thì người nộp thuế phải có văn bản báo cáo với cơ quan thuế về các vấn đề liên quan trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh các khoản thanh toán đó. Người nộp thuế điều chỉnh tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi có ý kiến của cơ quan thuế.

Ví dụ: Công ty A có thực hiện APA trong năm 201x với quy định thu nhập trước thuế phải đạt tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 5%, tuy nhiên, năm 201x doanh nghiệp có phát sinh khoản phải trả lớn làm cho tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu chỉ đạt 4,5%. Giả sử trên thực tế, khoản phải trả là số phát sinh của năm tài chính trước đó (năm 201x-1) và được thanh toán chuyển khoản vào ngày 2/1/201x. Như vậy, khoản thanh toán này có thể phải điều chỉnh vào chi phí được trừ của năm tài chính trước đó (năm 201x-1).

4. Trường hợp người nộp thuế có các giao dịch liên kết không thuộc phạm vi APA có tính chất giống hệt hoặc tương tự như các giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh của APA và các giao dịch đó chưa thực hiện theo nguyên tắc giá thị trường thì người nộp thuế có thể vận dụng phương pháp xác định giá tính thuế theo quy định tại APA để thực hiện điều chỉnh nghĩa vụ thuế theo Điều 34 (Khai bổ sung hồ sơ khai thuế) Luật Quản lý thuế.

Điều 21. Trách nhiệm pháp lý của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin

Người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực và chính xác các thông tin, dữ liệu cho cơ quan thuế trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện APA. Người nộp thuế chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của những thông tin này.

Chương IV HIỆU LỰC CỦA APA

Điều 22. Hiệu lực APA

1. APA đã ký kết sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc với cơ quan thuế và người nộp thuế khi các quy định và ràng buộc nêu tại APA được người nộp thuế chấp hành đầy đủ.

2. APA có hiệu lực trong thời gian tối đa 5 năm. Thời điểm bắt đầu hiệu lực không trước ngày người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA.

Điều 23. Gia hạn APA

1. APA có thể được gia hạn không quá 5 năm tiếp theo.

2. APA có thể được xem xét gia hạn trong trường hợp:

- Phạm vi giao dịch liên kết và các bên liên kết không có thay đổi trọng yếu;
- Không có thay đổi trọng yếu đối với các giả định quan trọng;
- Biên độ giá hoặc tỷ suất lợi nhuận gộp hoặc tỷ suất sinh lời làm cơ sở phân tích so sánh có sự ổn định trong thời gian được gia hạn.

3. Thủ tục gia hạn APA

a. Người nộp thuế nộp hồ sơ gia hạn APA cho cơ quan thuế trước khi APA đã ký hết hạn ít nhất 6 tháng;

b. Thủ tục giải quyết hồ sơ gia hạn APA được thực hiện tương tự như thủ tục đề nghị áp dụng APA.

Điều 24. Sửa đổi APA

1. Việc sửa đổi APA được thực hiện trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế hoặc cơ quan thuế.

2. Các trường hợp sửa đổi APA:

- Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu có thay đổi do nguyên nhân khách quan.
- Thay đổi của pháp luật có tác động tới APA;
- Nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế đối tác đề nghị sửa đổi và được Tổng cục Thuế chấp thuận;
- Các trường hợp khác (Ví dụ: do sự thống nhất giữa các bên tham gia APA...).

Điều 25. Hủy bỏ và thu hồi APA

1. Hủy bỏ APA

a. Các trường hợp có thể hủy bỏ APA:

a.1. Người nộp thuế hay bất kỳ bên liên kết nào liên quan tới giao dịch liên kết không tuân thủ theo các điều khoản và điều kiện của APA ;

a.2. Người nộp thuế có sai sót hoặc có lỗi trọng yếu trong hồ sơ đề nghị áp dụng APA, báo cáo APA thường niên, báo cáo đột xuất;

a.3. Người nộp thuế không cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu của báo cáo APA thường niên hoặc thông tin, tài liệu và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan thuế;

a.4. Người nộp thuế và cơ quan thuế không thống nhất được kết luận việc sửa đổi APA;

a.5. Cơ quan thuế đối tác đề nghị hủy bỏ APA và được Tổng cục Thuế chấp thuận;

a.6. Người nộp thuế nộp hồ sơ xin hủy bỏ APA với lý do hợp lý.

b. Tổng cục Thuế ban hành văn bản thông báo về việc hủy bỏ APA. Văn bản này bao gồm các nội dung:

- Lý do hủy bỏ;
- Ngày hiệu lực của việc hủy bỏ APA.

2. Thu hồi APA

a. Các trường hợp có thể thu hồi APA:

a.1. Người nộp thuế cố ý cung cấp thông tin sai hoặc có hành vi gian lận trong việc áp dụng APA, thực hiện các chế độ báo cáo hoặc trong quá trình đề nghị sửa đổi APA.

a.2. Cơ quan thuế đối tác đề nghị thu hồi APA và được Tổng cục Thuế chấp thuận.

b. Tổng cục Thuế ban hành văn bản thông báo về việc thu hồi APA. Văn bản này bao gồm các nội dung:

- Lý do thu hồi;
- Ngày thu hồi có hiệu lực (tính từ ngày đầu tiên của giai đoạn áp dụng APA).

c. Người nộp thuế thực hiện điều chỉnh giá tính thuế của giao dịch được đề cập tại APA bị thu hồi theo quy định hiện hành về xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết cho mục đích khai thuế.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Người nộp thuế có hành vi vi phạm hành chính về thuế trong quá trình thực hiện APA đã ký sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định hiện hành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng trung ương;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân,
Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước
các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website Tổng cục Thuế;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

[44] Công ty/đơn vị công tác:[45] Chức vụ:.....
 [46] Điện thoại:.....[47] Fax: [48] Email:.....
 [49] **Tài liệu gửi kèm:** ...*(Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 7 Chương II Thông tư số.... hướng dẫn việc áp dụng APA và Phụ lục ban hành kèm theo Tờ khai này).*

Công ty... đề nghị được tổ chức tham vấn với Tổng cục Thuế về các nội dung liên quan đến việc áp dụng APA nêu trên. Công ty xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Hồ sơ này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
 Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi chú:

- [09] Đề nghị ghi rõ: APA đơn phương hoặc APA song phương hoặc APA đa phương. Trong trường hợp đề nghị áp dụng APA đơn phương, người nộp thuế chỉ khai đối tượng áp dụng APA theo hướng dẫn từ mục [11] đến mục [20].
- [21] Trường hợp có nhiều hơn 02 người nộp thuế tham gia APA, đề nghị khai bổ sung theo hướng dẫn từ mục [21] đến mục [31].
- [22] Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 4.3 Điều 3 Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính.
- [34] Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 66/2010/TT-BTC ngày 22/4/2010 của Bộ Tài chính.
- [35] Trường hợp có nhiều hơn 02 giao dịch đề nghị áp dụng APA, đề nghị khai bổ sung theo hướng dẫn từ mục [35] đến mục [36].
- [38] Cá nhân làm việc cho người nộp thuế, đại diện cho người nộp thuế đàm phán APA với Tổng cục Thuế.
- [43] Tổ chức hoặc cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên môn và kỹ thuật cho người nộp thuế trong quá trình đàm phán APA.

PHỤ LỤC

(Danh mục các thông tin, tài liệu cần giải trình, cung cấp)

1. Tên, địa chỉ và mã số thuế của NNT và của các bên liên kết;
 2. Đầu mối liên lạc của NNT, địa chỉ liên hệ;
 3. Đại diện uỷ quyền thay mặt cho NNT, địa chỉ liên hệ;
 4. Loại hình APA đề xuất, lý do lựa chọn (trường hợp APA song phương/đa phương nêu rõ Nước được đề nghị tham gia ký kết, thông tin về quy trình MAP liên quan đã bắt đầu tại nước kia (nếu có));
 5. Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA;
 6. Mô tả chi tiết về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của tập đoàn;
 7. Phân tích ngành;
 8. Phân tích chi tiết về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết;
 9. Phương pháp xác định giá thị trường;
 10. Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu;
 12. Hình thức, kết cấu APA (nếu có);
 13. Các vấn đề khác có ảnh hưởng đến việc thực hiện APA (như: các vấn đề về cơ chế chính sách, các ảnh hưởng đến thuế GTGT, các vấn đề có liên quan đến thuế quốc tế, ưu đãi thuế; đề nghị cơ quan thuế Việt Nam hỗ trợ liên hệ với cơ quan thuế nước ngoài về thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế, các tranh chấp giữa cơ quan thuế và người nộp thuế (nếu có), ...);
 14. Thông tin về các cuộc thanh tra thuế trước đây;
 15. Các APA tương tự đã ký hoặc đã đề nghị với các cơ quan thuế nước ngoài (nếu có).
 16. Quan điểm của cơ quan thuế nước ngoài có liên quan (nếu có);
 17. Thời gian nộp hồ sơ chính thức, cách thức liên lạc.
 18. Các thông tin cần thiết khác (nếu có hoặc sẽ được yêu cầu bổ sung thêm).
-

Mẫu số 2/APA-CT
(Ban hành kèm theo Thông tư
số... ngày của Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG APA CHÍNH THỨC

Kính gửi: Tổng cục Thuế

[01] Tên người nộp thuế

[02] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[03] Địa chỉ:

[04] Quận/huyện: [05] tỉnh/thành phố:

[06] Điện thoại: [07] Fax: [08] Email:

Căn cứ Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật quản lý thuế quản lý thuế; Nghị định số .../2013/NĐ-CP ngày .../6/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Thông tư số... /2013/TT-BTC ngày/2013 hướng dẫn việc áp dụng Thoả thuận trước về phương pháp xác định giá (APA) trong quản lý thuế;

Thực hiện Thông báo số...../TCT-TB ngày tháng.....năm của Tổng cục Thuế về việc chấp thuận nộp hồ sơ áp dụng APA.

Công ty đề nghị Tổng cục thuế đàm phán để áp dụng APA [đơn phương/song phương/đa phương] đối với các giao dịch liên kết giữa:

- a) [Tên các bên liên kết tại Việt Nam]
b) [Tên các bên liên kết tại nước ngoài]

Công ty nộp kèm văn bản này Hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức và các tài liệu theo danh mục tại Phụ lục kèm theo văn bản này. Công ty xin cam đoan tất cả thông tin đã khai trong Hồ sơ này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC

(Danh mục các thông tin, tài liệu cần giải trình, cung cấp)

1. Tên, địa chỉ của người nộp thuế và các bên liên kết;
 2. Đầu mối liên lạc của NNT, địa chỉ liên hệ;
 3. Đại diện uỷ quyền thay mặt cho NNT, địa chỉ liên hệ;
 4. Loại hình APA đề xuất, lý do lựa chọn (trường hợp APA song phương/đa phương nêu rõ Nước được đề nghị tham gia ký kết, thông tin về quy trình MAP liên quan đã bắt đầu tại nước kia (nếu có));
 5. Loại giao dịch liên kết, quy mô giao dịch và thời gian áp dụng APA;
 6. Mô tả chi tiết về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của tập đoàn;
 7. Phân tích ngành;
 8. Phân tích chi tiết về chức năng, tài sản, rủi ro của người nộp thuế và các bên liên kết;
 9. Phương pháp xác định giá thị trường;
 10. Các giả định quan trọng có ảnh hưởng trọng yếu hoặc làm thay đổi đáng kể các nội dung cam kết và quá trình thực thi APA;
 11. Thông tin mô tả về việc thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa bàn/vùng/khu vực lãnh thổ là nơi có liên quan đến giao dịch thuộc phạm vi APA và mối liên quan giữa quy định nội luật và Hiệp định thuế có liên quan (bao gồm cả phạm vi, bối cảnh phát sinh đánh thuế trùng (nếu có));
 12. Bản chụp các APA mà các bên liên kết đã ký áp dụng đối với các giao dịch liên kết tương tự các giao dịch thuộc phạm vi APA;
 13. Bản chụp bất kỳ thỏa thuận pháp lý nào giữa các bên liên kết có ảnh hưởng đến giao dịch thuộc phạm vi APA như thỏa thuận về quyền sở hữu, sử dụng, mua, bán, phân phối hàng hóa, dịch vụ, nghiên cứu phát triển...;
 14. Các thông tin liên quan nào khác về giao dịch liên kết như các vấn đề về thuế GTGT, các vấn đề về thuế quốc tế như ưu đãi thuế, lịch sử thanh tra chuyển giá, MAP (nếu có);
 15. Các thông tin cần thiết khác (nếu có hoặc sẽ được yêu cầu bổ sung thêm).
-

